

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG NĂM 2025

Căn cứ Văn bản số 791/UBND-TH ngày 14/6/2024 của UBND tỉnh An Giang về hướng dẫn các Sở, ban, ngành cấp tỉnh xây dựng Kế hoạch phát triển ngành năm 2025.

Sở Thông tin và Truyền thông An Giang xây dựng Kế hoạch phát triển ngành thông tin và truyền thông năm 2025, với những nội dung chủ yếu như sau:

I. Đánh giá Kế hoạch phát triển ngành năm 2024

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu được giao: Tỷ lệ cơ quan nhà nước (CQNN) các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử tính đến nay ước đạt 75% (theo mục tiêu đề ra).

2. Kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước ngành thông tin và truyền thông

2.1. Hoạt động nổi bật của năm

Thực hiện công tác truyền thông đối với các nhiệm vụ, sự kiện chính trị nổi bật của tỉnh như: tuyên truyền Lễ công bố Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Lễ thông xe cầu Châu Đốc; Lễ hội Vía Bà Chúa xứ Núi Sam năm 2024; Lễ Khánh thành Dự án Đầu tư xây dựng tuyến tránh thành phố Long Xuyên; Lễ công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Thoại Sơn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao 2023; Lễ kỷ niệm 200 năm hoàn thành kênh Vĩnh Tế (1824 - 2024) và tưởng niệm 198 năm ngày mất bà Châu Thị Tế (1826 - 2024); Kỷ niệm 192 năm Ngày truyền thống tỉnh An Giang (1832 - 2024).

Tổ chức Lễ Công bố Quyết định của Bộ Thông tin và Truyền thông về phát hành bộ tem bưu chính “Kỷ niệm 200 năm hoàn thành kênh Vĩnh Tế (1824-2024)”.

Phối hợp Sở Công Thương, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh An Giang và VNPT tỉnh về việc tổ chức Lễ trao giải cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến chuyển đổi số chuyên đề “thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt”. Cuộc thi thu hút trên 3200 người dự thi.

Phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện chỉnh trang mạng lưới cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh An Giang.

Trong tháng 10, tập trung tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia 10/10 trên địa bàn tỉnh An Giang, như: Phổ cập bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024; Xây dựng Kế hoạch Triển khai công tác truyền thông “Chuỗi sự kiện chuyển đổi số tỉnh An Giang” năm 2024; Tổ chức

triển lãm và Hội thảo Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2024 với hơn 300 đại biểu tham dự.

Tuyên truyền trên địa bàn tỉnh về việc lùi thời điểm tắt sóng thuê bao 2G Only đến hết ngày 15/10/2024.

Thực hiện kiểm tra tình hình chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2024. Trong đó, kiểm tra tổng thể các tài khoản trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh có khai thác CSDL Quốc gia về dân cư, các thiết bị đầu cuối tra cứu dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC các cấp trên địa bàn tỉnh. Qua đó, giúp các cơ quan, địa phương kịp thời đánh giá được tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số và an toàn thông tin theo Đề án 06/CP, cũng như hỗ trợ hướng dẫn các cơ quan, địa phương giải pháp khắc phục những hạn chế, đảm bảo được nhiệm vụ hoàn thành chính quyền điện tử của các cơ quan nhà nước các cấp; đảm bảo an toàn thông tin trong truy cập cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2.2. Kết quả thực hiện trên từng lĩnh vực

2.2.1. Về Thông tin, tuyên truyền

Đẩy mạnh công tác truyền thông trên các cơ quan báo chí, truyền thông trong và ngoài tỉnh về những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tập trung tuyên truyền, giới thiệu quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh ra bên ngoài. Đồng thời theo dõi, quản lý chặt chẽ nội dung thông tin trên các cơ quan báo chí, truyền thông để kịp thời xử lý tốt các loại thông tin không đúng sự thật làm ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh của tỉnh.

Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã trình thông qua Ban Thường vụ Tỉnh ủy kế hoạch Tổ chức các hoạt động chào mừng Kỷ niệm 100 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam (21/6/1925 – 21/6/2025). Vừa qua, Sở đã xây dựng và gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị đối với dự thảo Chiến lược Chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh An Giang được công bố tại Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 04/4/2024 của UBND tỉnh; Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh An Giang công bố tại Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 04/5/2024 của UBND tỉnh.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch¹ triển khai thực hiện Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2022 - 2025” trên địa bàn tỉnh An Giang.

Tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch Đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách sản xuất Chương trình truyền hình tỉnh An Giang năm 2024². Phối hợp

¹ Số 955/KH-UBND ngày 03/10/2024 của UBND tỉnh An Giang

² Số 821/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 của UBND tỉnh An Giang

với Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang thực hiện Chuyên mục truyền hình Chuyển đổi số và truyền thông, phát trên sóng truyền hình Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh An Giang năm 2024.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch công tác thông tin đối ngoại tỉnh An Giang năm 2024³; Kế hoạch truyền thông về quyền con người năm 2023 – 2028 (Theo Quyết định số 1079/QĐ-TTg phê duyệt Đề án truyền thông về quyền con người ở Việt Nam giai đoạn 2023-2028)⁴; Quy chế phối hợp quản lý, vận hành Cụm Thông tin điện tử công cộng tại khu vực cửa khẩu biên giới trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh).

2.2.2. Về Bưu chính, Viễn thông, tần số vô tuyến điện

Duy trì, nâng cấp cơ sở hạ tầng bưu chính, viễn thông cả tỉnh, đáp ứng yêu cầu trao đổi thông tin của toàn xã hội. Đảm bảo thực hiện các tiêu chí nông thôn mới về thông tin và truyền thông. Hiện nay, toàn tỉnh có khoảng 26 doanh nghiệp bưu chính⁵; 265 điểm⁶ phục vụ bưu chính. Có 12 doanh nghiệp viễn thông đang hoạt động, kinh doanh, tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Phối hợp các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh nghiên cứu, đề xuất đề tài tem bưu chính năm 2026 theo quy định tại Thông tư số 25/2021/TT-BTTTT ngày 29/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về tem bưu chính, với 02 đề tài (1) Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam và (2) Đình Thoại Ngọc Hầu và Bia Thoại Sơn.

Triển khai Kế hoạch tổ chức chỉnh trang mạng lưới cáp viễn thông đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang⁷. Theo đó, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp cùng Điện lực tỉnh, các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp trên địa bàn tỉnh tổ chức khảo sát thực tế và xử lý tình hình mạng cáp viễn thông chằng chịt, gây mất an toàn giao thông, cảnh quan, bức xúc của người dân tại một số tuyến đường trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông 2023 vẫn chưa được ban hành. Trên cơ sở Quyết định số 1110/QĐ-BTTTT ngày 02/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch nâng cao chất lượng mạng viễn thông di động Việt Nam đến năm 2025. Sở sẽ trình UBND tỉnh xin chủ trương gia hạn thời gian thực hiện đến quý I/2025.

2.2.3. Hiện đang tiếp tục phối hợp, hỗ trợ các đơn vị liên quan để hoàn thành tạo quỹ đất Khu công nghệ thông tin tập trung tỉnh An Giang (ICT)⁸.

³ Số 462/KH-UBND ngày 08/5/2024 của UBND tỉnh An Giang

⁴ Số 355/KH-UBND ngày 05/4/2024 của UBND tỉnh An Giang

⁵ Trong đó, 17 doanh nghiệp Bưu chính có chi nhánh hoạt động trên địa bàn tỉnh, 09 doanh nghiệp Bưu chính có trụ sở tại tỉnh An Giang.

⁶ Trong đó: Bưu cục: 104; Điểm bưu điện văn hóa xã: 129; Điểm phục vụ hình thức khác: 32.

⁷ Số 821/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 của UBND tỉnh An Giang

⁸ Dự án do Ban QLDA ĐTXD&KV PTĐT tỉnh là chủ đầu tư. Hiện đang triển khai thu hồi GPMB 5,97216 ha và xây dựng hạng mục San lấp mặt bằng, hàng rào ranh dự án. Đã xin điều chỉnh chủ trương đầu tư tăng tổng mức đầu tư của dự án từ 89,583 tỉ đồng lên 121,698 tỷ đồng, đang chờ cấp thẩm quyền thông qua

2.2.4. Về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số

a) Tình hình triển khai Chính quyền điện tử

Hệ thống cung cấp đầy đủ thông tin TTHC hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; Thực hiện cung cấp dịch vụ công đáp ứng và đầy đủ theo danh mục quy định của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh ban hành; Tính đến ngày 13/11/2024, hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh cung cấp tổng số dịch vụ hành chính công (toàn bộ số lượng thủ tục hành chính của tỉnh): 2.206 dịch vụ công. Trong đó: Số lượng DVCTT một phần: 742 dịch vụ công; Số lượng DVCTT toàn trình: 937 dịch vụ công; Tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn: 97,6%. Đã thực hiện đồng bộ, tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình của tỉnh (1.140 dịch vụ) trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Triển khai nộp hồ sơ dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ (cấp mới, gia hạn, thay đổi thông tin, thu hồi, khôi phục thiết bị) theo hình thức trực tuyến. Phối hợp các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND tỉnh triển khai dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; triển khai kiểm thử Quy trình đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến (trên môi trường devtest).

Từ tháng 10/2024 đến hết tháng 12/2024, triển khai thí điểm tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính toàn trình các dịch vụ công thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông.

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đã kết nối liên thông và sẵn sàng để triển khai thí điểm chính thức việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID từ ngày 11/11/2024. Thời gian thí điểm từ ngày 11/11/2024 đến 30/06/2025.

Kết nối chính thức 02 nhóm TTHC liên thông (Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất) theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ

Tiếp tục triển khai tốt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Đề án 06/CP của ngành Thông tin và Truyền thông năm 2024 nhằm thực hiện có hiệu quả nội dung các chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 18/3/2022, Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 05/2/2024, Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 08/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương trong thực hiện Đề án 06/CP, góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả 05 nhóm tiện ích tại Đề án 06/CP.

c) Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số tỉnh

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch⁹ triển khai Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang về chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; và các Văn bản về chuyển đổi số trong năm 2024, như Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh An Giang; Kế hoạch triển khai nhiệm vụ của Tổ Công nghệ số cộng đồng đến năm 2025; Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia; Chỉ đạo¹⁰ về việc thúc đẩy hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương...

Đã trình UBND tỉnh xem xét, ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang về chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh An Giang; Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 50/2018/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của UBND tỉnh; sửa đổi, thay thế Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của UBND tỉnh ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ Chuyển đổi số của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang.

Hiện UBND tỉnh đang lấy ý kiến Thành viên UBND tỉnh đối với Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh An Giang.

Đang lấy ý kiến dự thảo Hướng dẫn trình tự, trách nhiệm lập, thẩm định, trình phê duyệt dự án đầu tư, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 thay thế Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ (hoặc theo Nghị định điều chỉnh Nghị định số 73/2019/NĐ-CP).

Đang thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án để trình UBND tỉnh xin chủ trương thay đổi hình thức thực hiện Dự án Trung tâm dữ liệu, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang theo Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Đang khảo sát, hồ sơ giấy tờ, tài liệu thuộc phạm vi số hóa để tạo lập cơ sở dữ liệu điện tử và tái cấu trúc quy trình cung cấp dịch vụ hành chính công (giai đoạn 1) - Dự án số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương còn hiệu lực.

Triển khai Kế hoạch số 1197/KH-UBND ngày 14/12/2023 của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các cơ quan, địa phương tổ chức đào tạo nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, chính phủ số, kinh tế số, công dân

⁹ Số 1033/KH-UBND ngày 18/10/2024

¹⁰ Số 1328/UBND-KGVX ngày 26/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang

số, đảm bảo cơ bản về an toàn thông tin, khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức với 18/35 lớp, tổng số 733 học viên.

2.2.5. Về An toàn thông tin mạng

Tỷ lệ hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước được xác định và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ là 40/40, đạt 100% và 02 hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng của 02 doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh (VNPT, Viettel) triển khai hiện đang được các doanh nghiệp xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Triển khai các văn bản đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Ban hành các văn bản cảnh báo nhằm đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trước những sự cố tấn công mạng nhằm vào Việt Nam.

Trong năm 2024, không xảy ra tình trạng mất an toàn thông tin mạng.

2.2.6. Công tác thanh tra

Triển khai thực hiện 100% các cuộc thanh tra, kiểm tra theo Kế hoạch; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được triển khai thực hiện theo quy định; làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2.2.7. Về triển khai các Chương trình Mục tiêu quốc gia; Triển khai kế hoạch về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025

Hiện Sở Thông tin và Truyền thông đang triển khai các thủ tục đầu tư, mua sắm, đào tạo, tập huấn liên quan đến lĩnh vực thông tin và truyền thông thuộc 03 Chương trình MTQG theo quy định.

Đã báo cáo UBND tỉnh kết quả thẩm định mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh Thoại Giang, huyện Thoại Sơn.

Triển khai lắp đặt thiết bị thuộc dự án “Thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự tại Huyện Tri Tôn, An Phú, Thoại Sơn, và thị xã Tịnh Biên.

2.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Việc quản lý thông tin trên môi trường mạng ngày càng phức tạp, khó quản lý do tình trạng tội phạm lợi dụng công nghệ ngày càng nhiều.

Nguồn nhân lực chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng còn thấp; kinh phí hàng năm cho hoạt động công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng còn hạn chế.

Tỉnh An Giang chưa có Khu công nghệ thông tin tập trung nên chưa thu hút được nhiều nhân lực công nghệ thông tin và các nhà đầu tư. Việc đào tạo, thu

hút nguồn nhân lực khoa học và công nghệ trong thời gian qua cũng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

II. Kế hoạch phát triển ngành năm 2025

1. Dự báo bối cảnh tác động đến sự phát triển của ngành

Công cuộc Chuyển đổi số quốc gia do ngành Thông tin và Truyền thông chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện ngày càng được lan tỏa sâu rộng trên phạm vi toàn quốc. Các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tiếp tục khẳng định được vai trò tiên phong trong nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo, làm chủ công nghệ, đóng góp quan trọng vào quá trình thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và đổi mới sáng tạo, xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế số, xã hội số thiết thực, hiệu quả, trọng tâm, trọng điểm để góp phần hiện thực hóa khát vọng vì một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng.

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch 05 năm 2021-2025. Dự báo tình hình quốc tế, trong nước có những thuận lợi, cơ hội mới mở ra. Các chính sách từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội lan tỏa các tác động tích cực, hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tham gia đầu tư và mở rộng sản xuất kinh doanh.

Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, cùng với định hướng của Quy hoạch tổng thể Quốc gia, Quy hoạch vùng Đồng bằng Sông Cửu Long; Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, dự báo sẽ mở ra nhiều cơ hội hợp tác, tầm nhìn mới cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và toàn vùng.

Các thách thức đặt ra đó là việc phát triển nhanh chóng của các nền tảng xuyên biên giới sẽ làm công tác quản lý thông tin trên môi trường mạng trở nên phức tạp, khó kiểm soát hơn; bên cạnh đó, việc đòi hỏi về chất lượng nhân lực, hạ tầng thông tin truyền thông đáp ứng với sự phát triển đó cũng trở nên khó khăn khi tỉnh An Giang hiện chưa có Khu công nghệ thông tin tập trung nên chưa thu hút được nhiều nhân lực công nghệ thông tin và các nhà đầu tư và kinh phí hàng năm cho hoạt động công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng còn hạn chế.

2. Mục tiêu chung của ngành, lĩnh vực trong năm 2025

Triển khai đầy đủ, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả các nhiệm vụ quản lý nhà nước, phát triển các lĩnh vực: báo chí; phát thanh, truyền hình; thông tin điện tử; thông tin đối ngoại; xuất bản, in, phát hành; bưu chính; viễn thông; ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số; an toàn thông tin mạng. Tăng cường truyền thông làm lan tỏa sâu, rộng về hình ảnh tích cực của tỉnh An Giang.

Tập trung triển khai thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu Chương trình Chuyển đổi số 553/CTR-UBND ngày 09/9/2021 tỉnh An Giang; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên 03 trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số, xã

hội số, an toàn, an ninh, lành mạnh. Các nhiệm vụ, dự án, chương trình trọng tâm của Bộ, ngành, Trung ương có liên quan triển khai xuống địa phương. Tập trung triển khai các nhiệm vụ của ngành thông tin và truyền thông theo Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu các giải pháp, nhiệm vụ cụ thể triển khai Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh An Giang phù hợp với Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông đã được phê duyệt, đảm bảo việc triển khai Quy hoạch được đồng bộ, hiệu quả.

Tiếp tục triển khai và đánh giá kết quả thực hiện 03 Chương trình Mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 của ngành thông tin và truyền thông trong năm 2025.

Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch thanh, kiểm tra trong năm 2025. Phối hợp với các ngành, địa phương, tổ chức đoàn thể, hội, hiệp hội và doanh nghiệp tăng cường kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại cho nhà nước, người dân.

3. Các chỉ tiêu cụ thể

3.1. Chỉ tiêu lĩnh vực Thông tin, tuyên truyền

100% cán bộ làm công tác thông tin cơ sở cấp huyện và cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ để khai thác, biên soạn tài liệu, lưu trữ thông tin, quản lý và vận hành thiết bị kỹ thuật hiện đại phù hợp với vị trí việc làm.

100% Đài Truyền thanh cấp xã chuyển đổi sang truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông (Truyền thanh thông minh).

Tỷ lệ hộ xem được Đài truyền hình VN: 100%.

Tỷ lệ hộ nghe được Đài tiếng nói VN: 100%.

Tỷ lệ hộ có phương tiện nghe, nhìn: 100%.

Tỷ lệ hệ thống truyền thanh cơ sở phủ sóng khu dân cư đạt 90%.

3.2. Duy trì tăng trưởng doanh thu các lĩnh vực Viễn thông, Bưu chính, Công nghệ thông tin, Báo chí, in, phát hành.

3.3. Chỉ tiêu lĩnh vực Bưu chính, Viễn thông và tần số vô tuyến điện

Tốc độ tăng trưởng trung bình của dịch vụ bưu chính phục vụ thương mại điện tử: Tối thiểu 30%.

Đầu tư phát triển hạ tầng bưu chính phấn đấu 10%, tập trung 03 lĩnh vực: Logistics, TMĐT, dịch vụ công.

Phấn đấu 100% xã có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ và có kết nối Internet.

Tỷ lệ hộ gia đình có đường internet cáp quang băng rộng đạt 80%.

Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 90%.

Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

3.4. Chỉ tiêu lĩnh vực Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số

3.4.1. Chính quyền số

100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình (đủ điều kiện) cung cấp trực tuyến mức độ toàn trình.

60% thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến.

50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

80% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; đồng thời được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử và giữa cơ quan nhà nước và cơ quan đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội hoàn toàn qua môi trường mạng.

100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng tập huấn kỹ năng số để sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng báo cáo công việc.

100% cơ quan nhà nước tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

80% người dân, doanh nghiệp hài lòng với các dịch vụ số của Chính quyền số tỉnh An Giang cung cấp; Nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp góp phần tạo sự đồng thuận cao nhất trong nhân dân.

40% người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính phủ điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

50% hồ sơ giải quyết trực tuyến.

60% dịch vụ công trực tuyến sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

90% hồ sơ công việc tại cơ quan nhà nước cấp tỉnh, 80% cấp huyện, 65% cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

Phần đầu 10% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

100% thông tin quy hoạch được cập nhật, công bố, công khai cho người dân trên cổng thông tin, hệ thống công bố thông tin.

Tối thiểu từ 80% trở lên hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

100% hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng.

100% cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước được tuyên truyền, cập nhật kiến thức an toàn – an ninh thông tin.

Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 100%.

Duy trì CQNN hoàn thiện Chính quyền điện tử tối thiểu đạt 90%.

100% hệ thống thông tin của CQNN được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt.

3.4.2. Kinh tế số

Phần đầu kinh tế số đạt 10% GRDP.

Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 80%.

Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng các nền tảng số đạt 85%.

Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

Trên 60% người dân biết sử dụng điện thoại thông minh vào khai thác các ứng dụng nền tảng phục vụ sản xuất, kinh doanh.

3.4.3. Xã hội số

100% hộ gia đình có địa chỉ số.

90% người dân, doanh nghiệp được trang bị kỹ năng số và các quy tắc ứng xử trên môi trường số; có thể tham gia hoạt động học tập, lao động, sản xuất, đời sống và sinh hoạt trên môi trường số.

3.5. Thực hiện tốt công tác thanh, kiểm tra định kỳ, đột xuất ngành thông tin và truyền thông, đảm bảo 100% theo Kế hoạch.

4. Định hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

4.1. Về Thông tin, tuyên truyền

Tham mưu công tác quản lý nhà nước: thực hiện đầy đủ, thường xuyên các nhiệm vụ quản lý nhà nước trong các lĩnh vực quản lý đã được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể:

a) Lĩnh vực báo chí

Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Tiếp tục tham mưu thực hiện cơ chế đặt hàng cho các cơ quan báo chí trong và ngoài tỉnh sản xuất các sản phẩm truyền thông để tuyên truyền, giới thiệu,

quảng bá hình ảnh của tỉnh và tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị thiết yếu phục vụ nhân dân.

Hỗ trợ các cơ quan báo nói, báo hình thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, điều hành tác nghiệp, sản xuất nội dung và phân phối nội dung lên môi trường số bên cạnh phát triển hạ tầng công nghệ kỹ thuật; hoạt động theo mô hình cơ quan truyền thông đa phương tiện.

Đẩy mạnh công tác truyền thông trên các cơ quan báo chí, truyền thông trong và ngoài tỉnh về những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tập trung tuyên truyền, giới thiệu quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh ra bên ngoài. Đồng thời theo dõi, quản lý chặt chẽ nội dung thông tin trên các cơ quan báo chí, truyền thông để kịp thời xử lý tốt các loại thông tin sai sự thật.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức làm công tác quản lý báo chí, phóng viên, nhà báo của các cơ quan báo chí trong tỉnh. Tổ chức phát động phong trào thi đua trong hoạt động báo chí trên địa bàn tỉnh.

b) Lĩnh vực tuyên truyền

Bám sát sự chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương để kịp thời định hướng nội dung, chỉ đạo tuyên truyền đối với các nhiệm vụ chính trị quan trọng của Trung ương và của tỉnh, làm cho chủ trương, cơ chế, chính sách được chuyển tải nhanh chóng, kịp thời, thông suốt đến tận người dân ở cơ sở.

Chủ trì làm đầu mối, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND huyện tham mưu UBND tỉnh xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu nhằm tổng hợp thông tin để phục vụ hoạt động cung cấp thông tin thường xuyên, định kỳ cho các cơ quan báo chí trong và ngoài tỉnh.

Tham mưu triển khai công tác truyền thông chính sách tại địa phương; thông tin, tuyên truyền nâng cao hiệu quả và sự đồng thuận của người dân, chú trọng và tập trung công tác truyền thông, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của đất nước. Tuyên truyền và dẫn dắt, định hướng các mô hình hay, gương người tốt, việc tốt, cách làm mới và hiệu quả, góp phần truyền cảm hứng, tạo niềm tin cho người dân, doanh nghiệp và thị trường; kịp thời phản bác, chân chính, đấu tranh với các luận điệu sai trái; triệt phá, gỡ bỏ các thông tin xấu độc, không đúng sự thật; từng bước tạo văn hóa số trên mạng.

c) Lĩnh vực phát thanh – truyền hình, thông tin điện tử

Tăng cường tuyên truyền bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội, cảm nang phòng chống tin giả, tin sai sự thật trên không gian mạng, các quy định pháp luật về quản lý, chia sẻ thông tin trên mạng xã hội, các quy định về chế tài xử phạt vi phạm hành chính trên mạng xã hội ... nhằm xây dựng chuẩn mực đạo đức về hành vi, ứng xử trên mạng xã hội, giáo dục ý thức, tạo thói quen tích cực trong các hành vi ứng xử của người dùng trên mạng xã hội.

Tập trung tham mưu đẩy mạnh việc sử dụng mạng xã hội để làm kênh thông tin, tuyên truyền chính thống đối với cơ quan hành chính nhà nước. Tham mưu ban hành quy định, quy chế, hướng dẫn về quản lý hoạt động của các tài khoản mạng xã hội của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường sử dụng các công cụ, phần mềm công nghệ thông tin để quản lý, giám sát thông tin trên môi trường mạng internet, mạng xã hội; kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định đối với các hành vi cố tình lợi dụng mạng internet, mạng xã hội đưa thông tin sai lệch, phiến diện, thiếu kiểm chứng, thông tin giả, sai sự thật, xuyên tạc, thù địch.

Tiếp tục thực hiện công tác quản lý, giám sát nhằm ngăn chặn kịp thời các thông tin trên mạng xã hội, nhất là các mạng xã hội xuyên biên giới nhằm loại bỏ các thông tin xấu độc, sai sự thật gây ảnh hưởng không tốt đối với xã hội.

d) Lĩnh vực thông tin đối ngoại

Đẩy mạnh tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh An Giang; tuyên truyền quyền con người; chủ quyền biên giới, lãnh thổ, biển, đảo của Việt Nam...trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Triển khai có hiệu quả Chương trình phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh trong công tác tuyên truyền, thông tin đối ngoại ở khu vực biên giới; tập trung thông tin đối ngoại với nước bạn Campuchia.

Tập trung triển khai Đề án tuyên truyền về nhân quyền trên địa bàn tỉnh.

đ) Lĩnh vực xuất bản – in – phát hành

Rà soát, hướng dẫn và đề nghị các cơ sở in, phát hành xuất bản phẩm thực hiện các thủ tục theo quy định Luật Xuất bản và các quy định liên quan khi thay đổi địa chỉ, tên cơ sở kinh doanh.

Hướng dẫn, triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược thúc đẩy phát triển lĩnh vực xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm giai đoạn 2021 – 2025 của Bộ Thông tin và Truyền thông trên địa bàn tỉnh.

e) Lĩnh vực thông tin cơ sở

Tham mưu UBND tỉnh triển khai Chiến lược phát triển thông tin cơ sở của tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025.

Tập trung tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức nhằm nâng cao nhận thức, trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong lĩnh vực thông tin, tuyên truyền đáp ứng tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Tiếp tục thực hiện tốt việc truyền thông và vận hành các Cụm thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh do Sở Thông tin và Truyền thông quản lý.

Triển khai vận hành, kết nối hệ thống thông tin nguồn của tỉnh với hệ thống thông tin nguồn Trung ương.

4.2. Về Bưu chính

Đầu tư phát triển hạ tầng bưu chính, phân đầu tăng trưởng trung bình của dịch vụ bưu chính phục vụ thương mại điện tử tối thiểu 30%; Tập trung 03 lĩnh vực: Logistics, TMĐT, dịch vụ công. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào các lĩnh vực hoạt động bưu chính. Phát triển mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước theo hướng đẩy mạnh chuyển đổi số, áp dụng các công nghệ số để hiện đại hóa mạng lưới. Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 tại địa phương để nâng cao chất lượng dịch vụ mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.

Cải cách hành chính; Dịch vụ hành chính công qua mạng bưu chính công ích; Triển khai việc giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc tại Quyết định số 468/QĐ-TTg.

Khai thác hiệu quả mạng lưới bưu chính công ích để hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa.

Chuyển đổi số dịch vụ bưu chính, phát triển các dịch vụ bưu chính số, xây dựng hệ sinh thái các dịch vụ bưu chính tới tất cả các hộ gia đình và người dân.

Nâng cao năng lực quản lý, giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ bưu chính của các doanh nghiệp bằng các công cụ, ứng dụng công nghệ số để hỗ trợ giám sát online, từ xa, thời gian thực.

4.3. Về Viễn thông, tần số vô tuyến điện

Tập trung triển khai các dịch vụ chuyển đổi số, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt; Tăng cường quản lý nhà nước thuê bao trả trước, an toàn, an ninh mạng; rà soát, xóa các vùng lõm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động;... Các doanh nghiệp Viễn thông trong tỉnh là lực lượng nòng cốt trong triển khai CPĐT, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; An toàn và an ninh thông tin. Tiếp tục triển khai chương trình viễn thông công ích trên địa bàn tỉnh.

Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2023 – 2025¹¹ theo lộ trình kế hoạch đề ra.

Tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch tổ chức chỉnh trang mạng lưới cáp viễn thông, cáp truyền hình đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Tham mưu UBND tỉnh Quyết định phê duyệt Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động của tỉnh đến năm 2025 và các giai đoạn tiếp theo đảm bảo phù hợp Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông, Chiến lược Hạ tầng số quốc gia.

Thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng để phát triển cáp quang và nâng cao băng thông cáp quang đến hộ gia đình. Nâng cao chất lượng vùng phủ sóng 4G và triển khai 5G, dịch vụ Internet băng rộng cố định FTTH.

Phổ cập các dịch vụ viễn thông công ích một cách hiệu quả trên cơ sở tăng cường hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông tại các khu vực khó khăn được phổ cập dịch vụ viễn thông và hỗ trợ cho các hộ nghèo, cận nghèo và các

¹¹ Kế hoạch số 1217/KH-UBND ngày 21/12/2023 của UBND tỉnh An Giang

đối tượng chính sách khác có nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông công ích. Triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 đáp ứng mục tiêu phổ cập truy cập dịch vụ băng rộng.

4.4. Về Công nghiệp công nghệ thông tin (ICT)

Tiếp tục phối hợp, hỗ trợ các đơn vị liên quan để hoàn thành tạo quỹ đất Khu công nghệ thông tin tập trung (ICT) tỉnh An Giang.

Tiếp tục triển khai thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong các doanh nghiệp tại Khu công nghiệp tỉnh (theo văn bản số 335/CNICT-XT ngày 31/5/2024 của Cục Công nghiệp CNTT và Truyền thông).

4.5. Về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số

Tham mưu triển khai nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang về Chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình Chuyển đổi số tỉnh An Giang.

Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hệ thống thông tin của bộ, ngành, phần mềm nội bộ tỉnh, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định.

Tiếp tục tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ ngành Thông tin và Truyền thông theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn tổ chức triển khai các chương trình, chiến lược quốc gia về chuyển đổi số, phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số theo các quyết định: Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021; Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022...

Đẩy mạnh hoạt động Mạng lưới chuyển đổi số tỉnh; phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa.

Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, địa phương cải thiện chỉ số cải cách hành chính năm 2025 (lĩnh vực Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số) và nâng cao Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định 766/QĐ-TTg; Tổ chức tập huấn số hóa và khai thác, tái sử dụng số hóa kết quả giải quyết TTHC trước đó phục vụ giải quyết hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử cho tổ chức, cá nhân.

Tiếp tục triển khai thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trung tâm dữ liệu, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang và dự án Số hóa kết quả giải

quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương còn hiệu lực.

Tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030; nhiệm vụ triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Triển khai Kế hoạch số 1209/KH-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Triển khai các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ về chuyển đổi số cụ thể: (1) Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh An Giang; (2) Kế hoạch triển khai nhiệm vụ về Chuyển đổi số, Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2025; (3) Kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục hiện thực hóa các mục tiêu Chiến lược phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và triển khai Luật Giao dịch điện tử sửa đổi.

Phối hợp Sở Tư pháp, Sở Khoa học Công nghệ triển khai Trợ lý AI (trí tuệ nhân tạo) về pháp lý.

Triển khai nền tảng hỗ trợ pháp lý, cung cấp thông tin và các chính sách liên quan đến hộ nghèo, cận nghèo,... cho người dân trên nền tảng Mini app của Zalo và tích hợp trên app SmartAnGiang.

Phối hợp với Bộ, ngành Trung ương hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. Đảm bảo duy trì, vận hành ổn định mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, nhà nước kết nối đến các sở, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh phục vụ Chính phủ số.

Tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, đôn đốc, đẩy mạnh ứng dụng các phần mềm đã triển khai ở các cấp, đảm bảo 90% hồ sơ công việc tại cơ quan nhà nước cấp tỉnh, 80% cấp huyện, 65% cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

Nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về quy trình nghiệp vụ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo hướng dẫn tại Công văn số 9318/VPCP-KSTT ngày 21/12/2021 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ TTTT về việc hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0), Công văn số 708/BTTTT-CATTT ngày 02/3/2024 của Bộ TTTT về việc sửa đổi, thay thế nội dung về an toàn, an ninh mạng tại Công văn số 1552/BTTTT-THH và các quy định hiện hành.

Tuyên truyền, phổ biến nội dung, chính sách pháp luật để nâng cao nhận thức cho người dân và toàn xã hội về Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số; 90% cơ quan nhà nước các cấp hoàn thành thiện chính quyền điện tử.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn rộng khắp về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông từ trung ương đến cơ sở. Phát triển các kênh tư vấn, hỏi đáp, trợ lý ảo về kinh tế số, xã hội số, hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ số. Huy động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ thúc đẩy chuyển đổi số cho tỉnh; ưu tiên đối với phát triển kinh tế số, xã hội số.

4.6. Về An toàn thông tin mạng

Nâng cao trách nhiệm tự bảo vệ hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan chủ quản hệ thống thông tin với trách nhiệm bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

Triển khai tốt công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng, xây dựng và triển khai các phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước. Đội ứng cứu làm nòng cốt hỗ trợ, ứng cứu sự cố mất an toàn thông tin mạng; Tổ chức diễn tập, đào tạo cập nhật kiến thức An toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin và các thành viên Đội ứng cứu.

Triển khai Dự án Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng hoạt động hiệu quả; Nâng chỉ số xếp hạng an toàn thông tin của tỉnh.

Phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản thông qua sử dụng các nền tảng Make in Viet Nam để bảo vệ người dân trên không gian mạng trước các nguy cơ, mối đe dọa về an toàn thông tin và lừa đảo trực tuyến. Tạo niềm tin số để người dân, doanh nghiệp và Chính phủ sẵn sàng lên môi trường mạng tạo thành công cho chuyển đổi số.

4.7. Công tác thanh tra

Triển khai nghiêm túc, có hiệu quả quy định của pháp luật và các chỉ thị, chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch thanh tra năm 2025, tăng cường phối hợp kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật gây bức xúc trong xã hội.

Tiếp tục phát huy, làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tham mưu chỉ đạo các cơ quan báo chí thông tin chính xác, khách quan, kịp thời, đầy đủ công tác tiếp công dân và giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo. Kiên quyết không để xảy ra tình trạng đơn thư kéo dài hoặc xử lý gây bức xúc cho người khiếu nại, tố cáo; phần đầu 100% công việc sẽ được triển khai thực hiện theo cách nghĩ mới, cách làm mới.

4.8. Về triển khai các Chương trình Mục tiêu quốc gia; Triển khai kế hoạch về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025

Duy trì 100% xã trong tỉnh đạt chuẩn Nông thôn mới về thông tin và truyền thông; Nâng chất xã Nông thôn mới đạt chuẩn nâng cao thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và đề án An Giang điện tử. Đánh giá kết quả thực hiện thí điểm mô hình xã nông thôn mới thông minh và đề xuất bộ tiêu chí giai đoạn 2026 – 2030.

Tổ chức triển khai Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh An Giang (Nội dung: Giảm nghèo về thông tin); Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Kế hoạch này, yêu cầu các phòng và Trung tâm thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở căn cứ Kế hoạch này quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức thuộc đơn vị quản lý; đồng thời thực hiện cụ thể hóa các nhiệm vụ trong kế hoạch hàng năm của đơn vị.

2. Văn phòng Sở (Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng của Sở) có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện Kế hoạch này, đưa các nhiệm vụ, nội dung công việc được giao cho các phòng và Trung tâm trong Kế hoạch này vào tiêu chí xét thi đua cuối năm.

Trên đây là Kế hoạch phát triển ngành thông tin và truyền thông năm 2025 của Sở Thông tin và Truyền thông./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- STTTT: BGĐ; các phòng; TT CNTT-TT;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Lê Quốc Cường